

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MA
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST

Ngày: 14-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MA - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Mai Thị Trường**

2. Ông: **Lò Văn Thủy**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Mai Hồng Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MA, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MA, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Duy Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MA, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2022/ TLST-HS, ngày 20 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1998 tại huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKNKTT: Bản C, xã A, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C, xã A, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn C, sinh năm 1980 và con bà Cà Thị O, sinh năm: 1980; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2022 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lò Thị Đ, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Bản B, xã A, huyện MA, tỉnh Điện Biên; (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Cà Thị O, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Bản C, xã A, huyện MA, tỉnh Điện Biên. **(Có mặt).**

Người làm chứng: **Chị Quàng Thị T, sinh năm 1995.**

Nơi cư trú: Bản C1, xã A, huyện MA, tỉnh Điện Biên. **(Có mặt).**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lò Văn T được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 28/02/2022 tại khu vực Bản C, xã A, huyện MA, Lò Văn T đã cướp giật chiếc túi màu đen trị giá 10.000đồng, bên trong có

758.000đồng của chị Lò Thị Đ, mục đích để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 9 giờ ngày 28/02/2022 Lò Văn T đang đứng ở nhà tại Bản C, xã A, huyện MA nhìn thấy chị Lò Thị Đ, sinh năm 1978 trú bản B, xã A, đi mua phế liệu ngang qua đường trước nhà T. T đã nảy sinh ý định cướp giật tài sản của chị Đ để lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. T đi vào kệ bếp của gia đình lấy 01 con dao gọt hoa quả có tổng chiều dài 25cm, lưỡi dao bằng kim loại trắng sáng dài 14,5cm, rộng 3,4 cm, dày 0,1cm, cán dao làm bằng nhựa dài 10,5cm, rộng 2,5cm, dày 1cm cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi vòng qua bãi cà phê chờ chị Đ đi mua phế liệu của gia đình anh Lò Văn H ở cùng bản xong. Khi chị Đ ngồi lên xe máy chuẩn bị đi thì T từ bãi cà phê đi đến vờ hỏi chuyện mua bán phế liệu với chị Đ. T dùng hai tay mở bao tải đựng phế liệu để trên khung xe mô tô phía trước ra xem thấy không có vật gì giá trị. **Lúc này T phát hiện thấy chị Đ đang đeo trên người phía trước bụng 01 túi vải màu đen nghĩ trong túi có tiền**, T đã nhanh chóng tay trái cầm giật lấy chiếc túi, thì bị chị Đ dùng hai tay túm giữ lại chiếc túi, lúc này T dùng tay phải lấy con dao giấu trong túi quần bên phải đang mặc ra cắt đứt dây đeo bên trái của chiếc túi, **trong lúc giằng co chiếc túi với chị Đ, không may lưỡi dao đã cắt vào ô mô cái bàn tay trái của chị Đ có kích thước (2,5 x 0,01)cm gây thương tích 01%**. Khi chị Đ hô lên “*oi, oi, cướp, cướp*”, T sợ bỏ chiếc túi ra, lùi lại cầm theo con dao bỏ chạy vào trong bãi cà phê. Đến ngày 04/3/2022 Lò Văn T bị bắt tạm giam, quá trình điều tra điều tra xác định trong túi của chị Đ có 758.000đ (*Bảy trăm năm mươi tám nghìn đồng*).

Ngày 04/3/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện MA quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lò Văn T về tội "cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại bản kết luận giám định số: 48/TgT, ngày 17/3/2022 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Điện Biên kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho chị Lò Thị Đ tại thời điểm giám định là 1%. Dấu vết thương tích để lại trên cơ thể của Lò Thị Đ phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành vết thương tích do tác động của ngoại lực của vật sắc nhọn gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về vật gây nên thương tích số: 49/GĐ-PY ngày 17/3/2022 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Điện Biên kết luận: 01 con dao có trọng lượng 70g, tổng chiều dài 25cm, lưỡi dao bằng kim loại trắng sáng dài 14,5cm, rộng 3,4 cm, dày 0,1cm, cán dao làm bằng nhựa dài 10,5cm, rộng 2,5cm, dày 1cm có thể gây thương tích cho chị Lò Thị Đ và phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc gây nên.

Ngày 11/5/2022 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS kết luận: 01 túi vải đen có giá trị 10.000đồng.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 Công an huyện MA đã ra quyết định số 28/QĐ về việc xử lý vật chứng, trả lại số tiền 758.000đ (*Bảy trăm năm tám nghìn đồng*) cho Lò Thị Đ, sinh năm 1978, trú tại bản B, xã A, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Bị hại Lò Thị Đ trong quá trình điều tra truy tố yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc men

và phần trăm sức khỏe. Ngày 21/6/2022 mẹ của bị cáo là bà Cà Thị O đã bồi thường cho bà Đ số tiền 1.500.000đồng, bà đã nhận đủ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. 01 túi vải đen đã bị đứt 01 bên giá trị không lớn bà không yêu cầu bị cáo bồi thường và không nhận lại chiếc túi. Về hình phạt xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Bà Cà Thị O là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Con dao mà bị cáo T sử dụng để cướp giật tài sản là con dao của gia đình, con dao có giá trị không lớn. Bà không đề nghị lấy lại con dao cũng như bồi thường gì khác.

Tại Cáo trạng số: 36/CT-VKSMA ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MA, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn T về hành vi “cướp giật tài sản”. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MA vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MA đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn T từ **01 năm 04 tháng đến 01 năm 10** tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa gia đình bị cáo và bị hại.

Về vật chứng áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; Điểm a, c Khoản 2, khoản 3 điều 106 BLTTHS:

- Chấp nhận việc trao trả tài sản giữa cơ quan công an huyện MA và bị hại bà Lò Thị Đ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu đen có kích thước 18,5cm x 11 cm, trên túi có gắn dây đeo dạng chun dài 49cm, rộng 02cm đã đứt một bên; 01 con dao có tổng chiều dài 25cm, lưỡi dao bằng kim loại trắng sáng dài 14,5cm, rộng 3,4 cm, dày 0,1cm, trên lưỡi dao có ký hiệu JINLI_BNAND; cán dao làm bằng nhựa dài 10,5cm, rộng 2,5cm, dày 1 cm, trên có ký hiệu JINLI; 01 áo khoác màu đen có khóa kéo bằng kim loại, phía trước ngực phải gắn Logo bằng nhựa có chữ “BEST FASHION; 01 mũ len màu đen phía trước có hoa văn màu trắng, mép dưới mặt trước có chữ “London”

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Nội dung vụ án:* Khoảng 09 giờ ngày 28/02/2022 tại khu vực Bản C, xã A, huyện MA, Lò Văn T đã cướp giật chiếc túi màu đen trị giá 10.000đồng,

bên trong có 758.000đồng của chị Lò Thị Đ, mục đích để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của các bị hại cũng như nội dung Kết luận điều tra và Cáo trạng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn T đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện MA truy tố và kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Lò Văn T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân; xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến phong trào phòng chống các tệ nạn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Lò Văn T sinh ra và lớn lên tại huyện MA, tỉnh Điện Biên được bố mẹ cho đi học đến lớp 10/12 ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Bị cáo là một thanh niên trẻ, đang ở độ tuổi lao động nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lười lao động để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bị cáo đã lợi dụng chủ sở hữu tài sản sơ hở trong quản lý tài sản, chủ quan, đã cướp giật tài sản với mục đích để mua ma túy sử dụng. Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo tác động gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Khi thực hiện phạm tội bị cáo không thực hiện được đến cùng, khi giằng co bị hại hô hoán, bị cáo T sợ phát hiện nên bỏ chạy vì vậy cần áp dụng cho bị cáo Điều 15, 57 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 171 BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, thu nhập chủ yếu từ làm ruộng nên không có khả năng thi hành. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với phần bồi thường thiệt hại bà Đ là bị hại đã nhận đủ số tiền 758.000đ, gia đình bị cáo bồi thường 1.500.000đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác; bà Cà Thị O là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[5] Về vật chứng: Chấp nhận việc trả lại tài sản giữa Cơ quan điều tra công an huyện MA và bà Đ là bị hại.

- 01 túi vải màu đen có kích thước 18,5cm x 11 cm, trên túi có gắn dây đeo dạng chun dài 49cm, rộng 02cm đã đứt một bên; 01 con dao có tổng chiều dài 25cm, lưỡi dao bằng kim loại trắng sáng dài 14,5cm, rộng 3,4 cm, dày 0,1cm, trên lưỡi dao có ký hiệu JINLI_BNAND; cán dao làm bằng nhựa dài 10,5cm, rộng 2,5cm, dày 1 cm, trên có ký hiệu JINLI; 01 áo khoác màu đen có khóa kéo bằng kim loại, phía trước ngực phải gắn Logo bằng nhựa có chữ “BEST FASHION; 01 mũ len màu đen phía trước có hoa văn màu trắng, mép dưới mặt trước có chữ “London”; không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát xét thấy phù hợp nên hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[8]. Bị cáo; Bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: "Cướp giật tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 171; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 3 năm 2022. Không phạt hình phạt bổ sung là tiền bồi với bị cáo.

2. *Vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; Điểm a, c Khoản 2, khoản 3 điều 106 BLTTHS:

- Chấp nhận việc trao trả tài sản giữa cơ quan điều tra và bà Lò Thị Đ.
- Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu đen có kích thước 18,5cm x 11 cm, trên túi có gắn dây đeo dạng chun dài 49cm, rộng 02cm đã đứt một bên; 01 con dao có tổng chiều dài 25cm, lưỡi dao bằng kim loại trắng sáng dài 14,5cm, rộng 3,4 cm, dày 0,1cm, trên lưỡi dao có ký hiệu JINLI_BNAND; cán dao làm bằng nhựa dài 10,5cm, rộng 2,5cm, dày 1 cm, trên có ký hiệu JINLI; 01 áo khoác màu đen có khóa kéo bằng kim loại, phía trước ngực phải gắn Logo bằng nhựa có chữ “BEST FASHION; 01 mũ len màu đen phía trước có hoa văn màu trắng, mép dưới mặt trước có chữ “London”

(Chi Cục thi hành án dân sự huyện MA, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2022).

3. *Án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy

định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo, bà Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà O có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện MA;
- Chi cục THADS huyện MA;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện MA;
- Bị cáo; Bị hại; các đương sự.
- Lưu hs;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Vân